

SỬ DỤNG BIỆN PHÁP TỔ CHỨC TRÒ CHƠI HỌC TẬP TRONG DẠY HỌC VIẾT BÀI VĂN KỂ CHUYỆN CHO HỌC SINH LỚP 4 Ở PHƯỜNG CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

NGUYỄN TRẦN MINH THƯ
NGUYỄN TIẾN TRIỂN
TRẦN HOÀNG ANH
Trường Đại học Đồng Tháp

Nhận bài ngày 10/10/2025. Sửa chữa xong 12/11/2025. Duyệt đăng 15/11/2025.

Abstract

Teaching and learning narrative writing are crucial parts of the Vietnamese language curriculum at the primary level, especially for fourth-grade students. The use of game-based learning methods in teaching narrative writing to fourth graders in Cao Lãnh Ward, Đồng Tháp Province aligns with modern educational practices. Based on theoretical foundations of narrative composition and game-based pedagogy, and considering the practical context of developing writing skills among local students, this study proposes suitable learning games that foster creativity, increase engagement, and enhance narrative writing skills. Integrating games into instruction not only creates a natural and enjoyable learning experience but also supports the development of linguistic thinking and expressive abilities.

Keywords: Earning games, narrative writing, 4th-grade students, Cao Lãnh, Đồng Tháp province.

1. Đặt vấn đề

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 định hướng về phương pháp dạy học và đánh giá học sinh (HS) theo hướng phát triển năng lực, “Khuyến khích đổi mới phương pháp, vận dụng phương pháp dạy học tích cực để phát triển năng lực HS” [1]. Môn Tiếng Việt ở cấp tiểu học giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ, tư duy cũng như các kĩ năng giao tiếp cơ bản cho HS. Trong đó, viết sáng tạo, đặc biệt là dạng bài văn kể chuyện không chỉ giúp HS rèn luyện khả năng sử dụng ngôn ngữ mạch lạc, logic mà còn góp phần nuôi dưỡng trí tưởng tượng, cảm xúc và nhân cách. Tuy nhiên, thực tế dạy học cho thấy nhiều HS lớp 4 vẫn còn gặp khó khăn khi viết bài văn kể chuyện do hạn chế về vốn từ, ý tưởng, cách tổ chức bài viết và thiếu hứng thú học tập. Trước yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của HS, việc vận dụng các hình thức tổ chức dạy học linh hoạt, trong đó có trò chơi học tập (TCHT) là một hướng đi cần thiết và hiệu quả. TCHT không chỉ tạo không khí học tập vui vẻ, thoải mái mà còn giúp HS ghi nhớ kiến thức lâu hơn, rèn luyện kĩ năng một cách tự nhiên, đồng thời phát triển tư duy và năng lực làm việc nhóm.

Xuất phát từ thực tiễn giảng dạy tại các trường tiểu học trên địa bàn phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, chúng tôi nhận thấy việc tổ chức TCHT trong dạy học viết bài văn kể chuyện cho HS lớp 4 còn chưa được quan tâm đúng mức hoặc triển khai chưa hiệu quả. Do đó, nghiên cứu và đề xuất biện pháp tổ chức TCHT phù hợp với nội dung bài học và đặc điểm tâm lí lứa tuổi là việc làm cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt nói chung và hoạt động viết sáng tạo nói riêng.

Email: thanh@dthu.edu.vn

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan niệm về văn kể chuyện và trò chơi học tập trong dạy học

2.1.1. Quan niệm về văn kể chuyện

Trong cuốn *Dạy kể chuyện ở trường tiểu học*, tác giả Chu Huy cho rằng: “*Văn kể chuyện (narrative) là loại văn mà HS hay được luyện tập diễn đạt bằng miệng hoặc viết thành bài theo những qui tắc nhất định nhằm diễn đạt lại một cách logic diễn biến các sự kiện, đặc điểm hoạt động của sự vật, sự việc hoặc của chính bản thân mình để làm phương tiện trao đổi thông tin, giáo dục hoặc truyền dạy kinh nghiệm sống cho nhau từ thế hệ này sang thế hệ khác*” [3, tr. 15]. Vì tính chất ứng dụng và phổ biến rộng rãi của loại văn này nên nó trở thành loại hình cần được rèn kĩ năng, kĩ xảo bên cạnh các loại hình văn miêu tả, văn nghị luận. Tác giả Nguyễn Quang Ninh trong cuốn *Rèn luyện kĩ năng thực hành tiếng Việt* cũng khẳng định: “*Văn kể chuyện là loại văn viết ra nhằm trình bày những sự việc, những chuyện xảy ra trong đời sống xã hội. Sự đánh giá ấy không chỉ dừng lại ở một sự việc đơn lẻ nào mà là sự phản ánh và đánh giá có bắt đầu, có kết thúc*” [7, tr. 42]. Như vậy, văn kể chuyện được hiểu là một văn bản nghệ thuật, trong đó người viết trình bày vấn đề dưới dạng một câu chuyện. Câu chuyện này cần có chất truyện và chất văn. Nghĩa là nó trình bày sự việc từ đầu đến cuối, mang một thông điệp nào đó và mang tính thẩm mĩ, tính hình tượng, tính riêng về phong cách cá nhân.

2.1.2. Quan niệm về trò chơi học tập

Trò chơi học tập là một hình thức tổ chức hoạt động dạy học, trong đó việc lĩnh hội kiến thức và rèn luyện kĩ năng của HS diễn ra thông qua các hoạt động mang tính vui chơi, giải trí, nhưng được giáo viên (GV) thiết kế với mục tiêu giáo dục rõ ràng. Theo Nguyễn Hữu Châu (2005), TCHT giúp “*Kích thích hứng thú học tập, phát huy tính tích cực và sáng tạo của HS, đồng thời tạo cơ hội cho các em được trải nghiệm, rèn luyện kĩ năng trong môi trường tự nhiên và gần gũi*” [5, tr. 94-95]. Ở góc độ tâm lí học giáo dục, Vygotsky (1978) cũng khẳng định rằng: “*Trò chơi là con đường quan trọng giúp trẻ phát triển tư duy, ngôn ngữ và hình thành các năng lực xã hội*” [8, tr. 92]. Như vậy, có thể hiểu TCHT vừa mang tính chất “chơi” nhằm tạo hứng thú, vừa mang tính “học” nhằm đạt mục tiêu dạy học, góp phần nâng cao hiệu quả quá trình giáo dục. Trò chơi học tập là một hình thức học tập bằng hoạt động, hấp dẫn HS, do đó duy trì tốt hơn sự chú ý của các em với bài học. Nhà sư phạm nổi tiếng E... Chikhieva quan niệm: “*Trò chơi được gọi là TCHT hay trò chơi dạy học là vì trò chơi đó gắn liền với một mục đích dạy học nhất định và đòi hỏi cần phải có tài liệu dạy học phù hợp kèm theo*” [6, tr. 2]. Tác giả Lê Thị Thanh Sang cho rằng: “*Trò chơi học tập là trò chơi có luật và nội dung cho trước, hướng đến sự mở rộng, chính xác hóa, hệ thống hóa các biểu tượng đã có nhằm phát triển các năng lực trí tuệ cho trẻ, trong đó có nội dung học tập được kết hợp với hình thức chơi*” [4, tr. 12]. Như vậy, bản chất của phương pháp sử dụng trò chơi là dạy học thông qua tổ chức hoạt động cho HS. Trò chơi làm thay đổi hình thức học tập chỉ bằng hoạt động trí tuệ, do đó giảm tính chất căng thẳng của giờ học, nhất là các giờ học kiến thức lí thuyết mới.

2.2. Thực trạng phát triển năng lực viết bài văn kể chuyện cho học sinh lớp 4 ở phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Để tìm hiểu thực trạng của việc phát triển năng lực viết bài văn kể chuyện cho HS lớp 4 ở phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, chúng tôi đã tiến hành bằng phương pháp phát phiếu khảo sát HS qua 4 điểm trường, với 10 lớp HS như sau: Tiểu học Chu Văn An – 2 lớp, Tiểu học Lê Quý Đôn – 3 lớp, Tiểu học Thực hành Sư phạm – 2 lớp, Tiểu học Phan Chu Trinh – 3 lớp. Các phiếu này được chúng tôi phát tận tay cho các em thông qua sự hỗ trợ của GV chủ nhiệm lớp. Lí do lựa chọn 4 trường trên là vì các trường này thuộc những trường tiêu biểu cho các loại hình trường trong địa bàn, vừa trung tâm của phường như 2 trường: Tiểu học Chu Văn An, Tiểu học Lê Quý Đôn, lại vừa ngoại ô của phường như 2 trường còn lại: Tiểu học Thực hành Sư phạm, Tiểu học Phan Chu Trinh. Bên cạnh đó, các trường này cũng thuận lợi về tổ chức khảo sát HS, phù hợp với mục tiêu nghiên cứu của chúng tôi. Kết quả khảo sát thể hiện qua các bảng sau:

Bảng 1: Khảo sát thái độ của HS khi học viết bài văn kể chuyện có sử dụng TCHT

| Em có thích học viết bài văn kể chuyện khi sử dụng TCHT không? | | |
|--|----------|---------|
| Phương án trả lời | Kết quả | |
| | Số lượng | Tỷ lệ % |
| Rất thích | 201 | 53,6 |
| Không thích | 17 | 4,5 |
| Bình thường | 157 | 41,9 |

Kết quả khảo sát ở bảng 1 phản ánh rõ tác động tích cực của việc sử dụng TCHT trong dạy viết văn kể chuyện. Hơn một nửa số HS (201 em, chiếm 53,6%) cho biết các em *rất thích* khi được học bằng hình thức này. Điều này cho thấy TCHT đã tạo ra môi trường học tập hấp dẫn, khơi gợi hứng thú và nhu cầu được trải nghiệm, từ đó thúc đẩy sự sáng tạo trong viết văn. Bên cạnh đó, vẫn còn một tỷ lệ đáng kể HS (157 em, tương ứng với 41,9%) cho rằng mức độ hứng thú ở mức *bình thường*. Kết quả này có thể lý giải bởi sự khác biệt về năng lực, tính cách và sở thích của từng HS. Một số em có thể quen với cách học truyền thống, ít cởi mở trước các hình thức đổi mới hoặc cảm thấy chưa thực sự tự tin khi tham gia trò chơi gắn với hoạt động viết văn. Đáng chú ý, tỷ lệ HS bày tỏ *không thích* chỉ chiếm 4,5% (17 em). Mặc dù con số này khá nhỏ song vẫn cho thấy cần có sự điều chỉnh trong việc thiết kế và tổ chức trò chơi. Nguyên nhân có thể do trò chơi chưa phù hợp với nhu cầu, năng lực hoặc sở thích cá nhân hay do cách tổ chức còn hạn chế, chưa tạo điều kiện cho tất cả HS được tham gia một cách tích cực. Từ những kết quả trên có thể khẳng định việc sử dụng TCHT trong dạy học viết văn kể chuyện mang lại hiệu quả tích cực, không chỉ nâng cao sự hứng thú học tập mà còn góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ và sáng tạo của HS. Tuy nhiên, GV cũng cần chú ý đến sự đa dạng trong thiết kế trò chơi, đảm bảo tính phù hợp với từng đối tượng, để phát huy tối đa hiệu quả giáo dục.

Bảng 2: Khảo sát sự hứng thú của HS khi GV dạy viết bài văn kể chuyện bằng biện pháp tổ chức TCHT

| Khi dạy viết bài văn kể chuyện bằng biện pháp tổ chức TCHT em cảm thấy thế nào? | | |
|---|----------|---------|
| Phương án trả lời | Kết quả | |
| | Số lượng | Tỷ lệ % |
| Tạo sự hứng thú | 208 | 55,5 |
| Không thu hút | 28 | 7,5 |
| Bình thường | 139 | 37,0 |

Chúng ta có thể thấy rằng phần lớn HS cảm nhận tích cực khi học viết văn kể chuyện bằng biện pháp tổ chức TCHT. Có 208 em (55,5%) cho rằng hình thức này giúp *tạo sự hứng thú*, trong khi 139 em (37,0%) nhận xét ở mức *bình thường* và chỉ 28 em (7,5%) cho rằng *không thu hút*. Như vậy, có thể nhận thấy biện pháp tổ chức TCHT đã góp phần khơi gợi hứng thú và nâng cao sự tham gia tích cực của đa số HS trong quá trình học viết. Tuy nhiên, vẫn còn một tỷ lệ HS chưa thực sự bị thu hút, cho thấy cần có sự đa dạng hóa hình thức và nội dung trò chơi, đồng thời điều chỉnh mức độ phù hợp với đặc điểm tâm lý, năng lực và hứng thú của HS tiểu học.

Bảng 3: Khảo sát việc hoàn thành hoàn thành bài văn kể chuyện bằng biện pháp TCHT

| Em có hoàn thành được bài văn kể chuyện bằng biện pháp TCHT không? | | |
|--|----------|---------|
| Phương án trả lời | Kết quả | |
| | Số lượng | Tỷ lệ % |
| Hoàn thành tốt | 114 | 30,4 |
| Hoàn thành | 202 | 53,9 |
| Chưa hoàn thành | 59 | 15,7 |

Dựa vào kết quả khảo sát ở bảng 3 cho thấy đa số HS có thể hoàn thành bài văn kể chuyện khi được học bằng biện pháp tổ chức TCHT. Cụ thể, có 202 em (53,9%) cho biết các em *hoàn thành* bài và 114 em (30,4%) đạt mức *hoàn thành tốt*. Tuy nhiên, vẫn còn 59 em (15,7%) *chưa hoàn thành* bài. Điều này cho

thấy biện pháp TCHT đã góp phần hỗ trợ phần lớn HS hoàn thành nhiệm vụ học tập nhưng GV vẫn cần có biện pháp điều chỉnh, hỗ trợ thêm cho nhóm HS gặp khó khăn để nâng cao hiệu quả đồng đều hơn.

Bảng 4: Khảo sát những khó khăn thường gặp của HS khi viết bài văn kể chuyện

| Những khó khăn HS thường gặp khi viết bài văn kể chuyện? | | |
|--|----------|---------|
| Phương án trả lời | Kết quả | |
| | Số lượng | Tỷ lệ % |
| Sử dụng từ ngữ, viết câu mạch lạc | 45 | 12 |
| Diễn đạt ý, liên kết các ý thành đoạn văn | 127 | 33,9 |
| Sử dụng các biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, liên tưởng | 69 | 18,4 |
| Khó bộc lộ cảm xúc | 77 | 20,5 |
| Tất cả các ý trên | 57 | 15,2 |

Nhìn vào bảng 4 cho thấy HS gặp nhiều khó khăn khi viết đoạn văn kể chuyện. Trong đó, khó khăn lớn nhất là diễn đạt ý, liên kết các ý thành đoạn văn, có 127 em (33,9%) lựa chọn. Tiếp theo, 69 em (18,4%) cho rằng các em gặp khó khăn trong việc sử dụng các biện pháp tu từ như so sánh, nhân hóa, liên tưởng; 77 em (20,5%) cho biết khó bộc lộ cảm xúc; và 57 em (15,2%) thừa nhận gặp tất cả các khó khăn nêu trên. Riêng khó khăn về sử dụng từ ngữ, viết câu mạch lạc chiếm tỷ lệ thấp nhất, với 45 em (12%). Có thể thấy hạn chế lớn nhất của HS khi viết văn kể chuyện là khả năng tổ chức và triển khai ý tưởng thành đoạn văn mạch lạc. Điều này gợi mở cho GV cần chú trọng nhiều hơn đến việc hướng dẫn HS rèn kĩ năng diễn đạt và liên kết câu, đồng thời kết hợp các biện pháp hỗ trợ khác để phát triển toàn diện năng lực viết cho các em. Khi đối chiếu kết quả từ bảng 4 với các bảng 1, 2, 3 có thể thấy rõ sự tương quan giữa hứng thú, hiệu quả học tập và những khó khăn của HS. Ở bảng 1 và 2, đa số HS bày tỏ sự yêu thích và cho rằng TCHT tạo hứng thú. Bảng 3 cũng cho thấy phần lớn HS có thể hoàn thành bài viết ở các mức độ khác nhau. Tuy nhiên, kết quả ở bảng 4 lại phản ánh rằng HS vẫn gặp nhiều hạn chế, đặc biệt là ở kĩ năng diễn đạt ý, liên kết câu thành đoạn văn (33,8%). Điều này cho thấy dù TCHT có tác dụng khơi gợi sự tham gia và hỗ trợ quá trình hoàn thành bài viết nhưng chưa giải quyết triệt để các khó khăn cốt lõi về kĩ năng viết của HS. Như vậy, có thể nói biện pháp TCHT có tác dụng tích cực trong việc nâng cao hứng thú và hiệu quả học tập, song để phát triển bền vững năng lực viết văn kể chuyện, GV cần kết hợp trò chơi với các hoạt động rèn luyện kĩ năng ngôn ngữ một cách hệ thống, nhất là kĩ năng diễn đạt và liên kết ý tưởng.

2.3. Đánh giá thực trạng phát triển năng lực viết bài văn kể chuyện cho học sinh lớp 4 ở phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Qua kết quả khảo sát, chúng tôi nhận thấy việc sử dụng biện pháp tổ chức TCHT khi dạy học viết bài văn kể chuyện cho HS lớp 4 ở phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp là tương đối thuận tiện. Các em không gặp nhiều khó khăn khi thực hiện. Tuy nhiên, cũng có một số kĩ năng cần khắc phục giúp HS hoàn thành tốt một bài văn kể chuyện. Trước hết, chúng ta có thể nói về cách lập dàn ý và sắp xếp bài văn kể chuyện. Có thể nói, đây là khâu quan trọng có tính chất quyết định trong quá trình viết đoạn văn, bởi lẽ nếu các em không xác định được đề bài hoặc xác định chưa đủ tư tưởng của đề bài thì sẽ không viết được bài văn hoặc thể hiện bài văn chưa đủ nội dung theo yêu cầu của đề bài. Hầu hết HS đều không nắm vững được kĩ năng này. Đó là một hạn chế cần được khắc phục nhằm phát triển năng lực viết bài văn kể chuyện cho HS lớp 4. Qua khảo sát thực tế về sản phẩm của HS lớp 4, chúng tôi thấy vẫn còn có HS chưa thể hoàn thành tốt một bài văn kể chuyện khi GV sử dụng biện pháp TCHT. Mặc dù, GV đã tạo ra cho các em nhiều biện pháp khác nhau để viết cho liền mạch, là một bài văn nhưng nội dung còn quá rời rạc, sự gắn kết ấy dẫn đến mạch văn bị ngắt quãng còn nội dung thì ngượng nghịu, thiếu hẳn tính tự nhiên nên không hấp dẫn được người đọc. Từ những kết quả trên chúng ta có thể khẳng định rằng, mặc dù biện pháp tổ chức TCHT đã góp phần tạo hứng thú và thúc đẩy sự tích cực của HS trong học viết, song vẫn cần có sự điều chỉnh và thiết kế trò chơi phù hợp hơn với đặc điểm tâm lí, trình độ và năng lực ngôn ngữ của HS lớp 4. Đồng thời, GV cần tăng cường hướng dẫn kĩ năng lập dàn ý, phát triển mạch truyện và sử dụng ngôn ngữ biểu cảm nhằm phát huy tối đa hiệu quả của biện pháp này trong thực tiễn dạy học.

2.4. Biện pháp tổ chức trò chơi học tập trong dạy học viết bài văn kể chuyện cho học sinh lớp 4

Tổ chức trò chơi là một trong những phương pháp hiệu quả để tạo hứng thú học tập, đồng thời khuyến khích HS viết bài văn kể chuyện. Khi tham gia trò chơi, các em không chỉ được học trong một môi trường vui vẻ mà còn được tăng cường tương tác với bạn bè, phát triển kĩ năng giao tiếp, rèn luyện tính tuân thủ quy định, tinh thần đoàn kết và sự tôn trọng ý kiến của người khác. Trong quá trình dạy học viết bài văn kể chuyện, trò chơi giúp HS hình thành bối cảnh sáng tạo, từ đó dễ dàng sinh ra ý tưởng và nội dung cho bài viết. Đồng thời, các hoạt động trò chơi còn rèn luyện khả năng nhận thức như trí nhớ, tưởng tượng và phán đoán. Bằng cách học qua chơi, HS không nhận ra mình đang học nên dễ vượt qua sự nhút nhát, tự tin hơn so với khi học chính thức. Hơn nữa, các em có thể tạm quên những lỗi thông thường khi viết, nhờ đó HS có thể tự do sáng tạo khi tham gia trò chơi. Với mục đích vừa thúc đẩy động lực, vừa tạo niềm vui trong học tập, chúng tôi giới thiệu biện pháp tổ chức TCHT trong dạy học viết bài văn kể chuyện cho HS lớp 4 với các trò chơi hấp dẫn, có thể tổ chức trong các giờ học chính hoặc các hoạt động ngoại khóa như sau:

2.4.1. Các bước thực hiện biện pháp tổ chức trò chơi học tập

Bước 1: Giới thiệu trò chơi (GV giới thiệu tên, mục đích của trò chơi).

Bước 2: Hướng dẫn chơi, luật chơi (GV hướng dẫn cách chơi bằng cách vừa mô tả vừa thực hành, nêu rõ luật chơi; GV có thể cho HS chơi thử để HS nắm rõ luật chơi).

Bước 3: Thực hiện trò chơi (khi HS tham gia trò chơi, GV quan sát, cổ vũ, động viên, khích lệ HS).

Bước 4: Nhận xét sau cuộc chơi (GV chú ý quan sát để nhận xét thái độ của HS khi tham gia trò chơi; Nhận xét, đánh giá việc tham gia trò chơi của HS theo đúng luật, công bằng nhằm khuyến khích HS tham gia, giúp trò chơi thêm hấp dẫn, kích thích hứng thú trong học tập của HS; GV củng cố thêm những tri thức được cung cấp qua trò chơi, những sai sót cần khắc phục...).

2.4.2. Một số lưu ý khi sử dụng biện pháp tổ chức trò chơi học tập

Trò chơi học tập là một hình thức tổ chức dạy học hấp dẫn, góp phần đổi mới phương pháp và nâng cao hiệu quả giờ học Tiếng Việt nói chung và viết bài văn kể chuyện nói riêng. Tuy nhiên, để việc tổ chức trò chơi đạt được mục tiêu đề ra, GV cần có sự chuẩn bị chu đáo, linh hoạt trong cách lựa chọn và triển khai. Nếu không được thiết kế phù hợp, trò chơi có thể làm mất nhiều thời gian hoặc khiến HS sa vào yếu tố vui chơi mà quên đi mục đích học tập. Vì vậy, khi sử dụng trò chơi trong dạy học viết bài văn kể chuyện cho HS lớp 4, GV cần lưu ý một số điểm sau:

- Lựa chọn hoặc tự thiết kế trò chơi đảm bảo yêu cầu: + Mục đích của trò chơi phải thể hiện mục tiêu của bài học hoặc một phần của chương trình; + Hình thức chơi đa dạng giúp HS được thay đổi các hoạt động học tập trên lớp, phối hợp hoạt động trí tuệ với hoạt động vận động; + Luật chơi đơn giản để HS dễ nhớ, dễ thực hiện. GV cần đưa ra các cách chơi có nhiều HS tham gia để tăng cường kĩ năng học tập hợp tác; + Các dụng cụ chơi cần đơn giản, dễ làm hoặc dễ tìm kiếm tại chỗ.

- Khi chọn quản trò, GV nên chọn những HS có năng lực, hình dáng phù hợp với yêu cầu của trò chơi. Các quản trò cũng có thể tham gia nhập vai vào trò chơi để tạo hứng thú và tránh sự ngắt quãng của trò chơi.

- Tổ chức chơi vào thời gian thích hợp của bài học để vừa làm cho HS hứng thú học tập, vừa hướng cho HS tiếp tục tập trung các nội dung khác của bài học một cách có hiệu quả.

- Sau cuộc chơi phải phân chia thắng bại rõ ràng và phải tuyên dương đội thắng và phạt đội thua bằng những việc làm phù hợp.

2.4.3. Ví dụ minh họa biện pháp tổ chức trò chơi học tập

Khi tổ chức sử dụng trò chơi nhập vai kể chuyện sáng tạo trong dạy học viết bài văn kể chuyện cho HS lớp 4, các em nhập vai vào nhân vật là tách mình ra trong khoảnh khắc để hóa thân vào nhân vật trong truyện. Từ đó, HS sẽ hình dung ra cảnh ngộ, hành động và cảm nhận được tâm trạng, thái độ của nhân vật mà mình hóa thân cũng như hình dung ra hành động và thái độ của các nhân vật khác. Điều này giúp các em rèn luyện khả năng xây dựng nhân vật, lựa chọn chi tiết, diễn đạt cảm xúc trước khi chuyển sang bài viết. Có như thế, bài viết của các em mới có những chi tiết cụ thể sinh động. Như

vây, khi cho các em nhập vai, GV đã gián tiếp kích thích trí tưởng tượng và phát triển năng lực tư duy và sáng tạo cho HS.

Chẳng hạn trong trò chơi “Hóa thân nhân vật - kể lại câu chuyện” (Minh họa với bài: “*Sự tích Hồ Gươm*” - *Tiếng Việt 4, tập 1, bộ Chân trời sáng tạo*), GV có thể tiến hành trò chơi qua các bước sau:

Bước 1: Chuẩn bị: GV chuẩn bị thẻ nhân vật: Lê Lợi, Long Quân, người dân, quân Minh; Trích dẫn vài đoạn tranh minh họa trong SGK hoặc trình chiếu hình ảnh.

Bước 2: Nhập vai - kể chuyện: Chia lớp thành 4 nhóm. Mỗi nhóm nhận một nhân vật; GV nêu nhiệm vụ: “*Các em hãy hóa thân thành nhân vật, dùng ngôi kể thứ nhất để kể lại câu chuyện ‘Sự tích Hồ Gươm’ theo cách riêng của mình.*” Ví dụ: + Nhóm 1 (Lê Lợi) kể lại quá trình được thần trao gươm, chiến đấu và trả gươm; + Nhóm 2 (Long Quân) kể lại việc trao gươm, dõi theo cuộc chiến, đòi lại gươm; + Nhóm 3 (người dân) kể về nỗi khổ thời giặc Minh và niềm vui chiến thắng; + Nhóm 4 (quân Minh) kể lại nỗi khiếp sợ trước sức mạnh thần kì của gươm thần. HS trình bày bằng lời nói, điệu bộ, cử chỉ sáng tạo.

Bước 3: Viết văn: Sau khi nhập vai, HS viết bài văn kể chuyện theo nhân vật mình vừa hóa thân. Ví dụ: HS nhập vai Lê Lợi viết: “*Ta xúc động vô cùng khi Long Quân trao cho ta thanh gươm thần. Nhờ gươm ấy, ta và nhân dân đã vùng lên, đánh tan quân Minh, giành lại giang sơn. Ngày đất nước thanh bình, khi rồng vàng hiện lên, ta biết đã đến lúc trả lại gươm cho thần linh...*”

Bước 4: Chia sẻ - đánh giá: Một số em đọc bài văn của mình trước lớp; GV nhận xét sự sáng tạo, cách dùng ngôi kể, sự biểu đạt cảm xúc; Khen ngợi những bài viết nhập vai độc đáo.

3. Kết luận

Qua quá trình nghiên cứu và khảo sát, có thể khẳng định việc tổ chức TCHT trong dạy học viết bài văn kể chuyện cho HS lớp 4 tại phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã mang lại những hiệu quả tích cực. Các TCHT không chỉ tạo ra không khí học tập sôi nổi, giảm áp lực khi viết văn mà còn giúp HS phát huy trí tưởng tượng, rèn luyện khả năng diễn đạt, tổ chức ý và làm giàu vốn ngôn ngữ. Đồng thời, trò chơi còn góp phần hình thành ở các em những kĩ năng sống quan trọng như hợp tác, giao tiếp, tự tin thể hiện bản thân trước tập thể. Thực tiễn triển khai cho thấy HS hào hứng, tích cực tham gia, chất lượng bài viết được cải thiện rõ rệt, nhiều em biết viết sáng tạo, nhập vai và kể chuyện sinh động hơn. Điều này chứng tỏ việc kết hợp phương pháp dạy học truyền thống với TCHT là hướng đi phù hợp trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, nhất là ở Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và bộ sách *Chân trời sáng tạo*. Từ kết quả nghiên cứu, chúng ta có thể xem đây là một trong những biện pháp khả thi, góp phần nâng cao chất lượng dạy học viết bài văn kể chuyện cho HS lớp 4 ở tiểu học. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả cao hơn, GV cần linh hoạt lựa chọn và thiết kế trò chơi phù hợp với nội dung bài học, đặc điểm lứa tuổi và điều kiện thực tiễn của từng lớp học.

Lời cảm ơn:

Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi đề tài nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Đồng Tháp, mã số SPD2024.02.51.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn.*
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Tiếng Việt 4 (tập 1 và tập 2, Bộ sách Chân trời sáng tạo).* NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [3] Chu Huy (2000). *Dạy kể chuyện ở trường Tiểu học.* NXB Giáo dục, Hà Nội, tr. 15.
- [4] Lê Thị Thanh Sang (2018). *Tổ chức trò chơi học tập khám phá khoa học cho trẻ khiếm thính 5-6 tuổi.* Tạp chí Giáo dục, số 443 kỳ 01 tháng 12, tr. 11-14, 46.
- [5] Nguyễn Hữu Châu (2005). *Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học.* NXB Giáo dục, Hà Nội, tr. 94-95.
- [6] Nguyễn Kim Chuyên (2012). *Xây dựng và sử dụng trò chơi dạy học nhằm tích cực hóa hoạt động học tập của sinh viên sư phạm trong dạy học môn Giáo dục học ở Trường Đại học Đồng Tháp.* Báo cáo tổng kết đề tài khoa học và công nghệ, Trường Đại học Đồng Tháp, mã số C.2012.12, tr. 2.
- [7] Nguyễn Quang Ninh (2005). *Rèn luyện kĩ năng thực hành Tiếng Việt.* NXB Giáo dục, Hà Nội, tr. 42.
- [8] Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in Society: The Development of Higher Psychological Processes.* Harvard University Press, pp. 92-95.